TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST - HNGĐ	*Phú Lương, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Ma Khắc T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Hoàng A, sinh năm 1977;

ĐKHKTT: Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm P, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Khắc T và chị Trần Thị Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ma Khắc T và chị Trần Thị Hoàng A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên thống nhất giao con chung tên Ma Khắc H sinh ngày 01/01/2011 cho chị Trần Thị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh T vì chị A không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Ma Khắc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Phú Lương theo biên lai thu số 0017241 ngày 10 tháng 4 năm 2018. Anh T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã L, huyện Đ;
  (Nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng